

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	15 - 31



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	15 - 31



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp số 0104798552, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 9 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi người đại diện pháp luật, ngành nghề kinh doanh, địa chỉ trụ sở chính, thay đổi vốn pháp định, trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 09 ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 62 659 598
- Fax : 024 62 659 528

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ, máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng;
- Xây dựng nhà các loại;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; chi tiết: chống ẩm các tòa nhà, xây dựng nền móng của tòa nhà, đóng cọc, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng công trình cửa như đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê, xây dựng đường hầm; xây dựng các công trình thể thao ngoài trời, xây dựng các công trình kỹ thuật công nghiệp bao gồm: nhà máy lọc dầu, xưởng hóa chất;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích, chi tiết: Xây dựng đường ống và hệ thống nước, hệ thống tưới tiêu (kênh), các bể chứa; Xây dựng các công trình cửa: hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa, trạm bơm, nhà máy xử lý nước thải, nhà máy năng lượng (thủy điện, nhiệt điện);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất; chi tiết: dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ quảng cáo bất động sản;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; chi tiết: xây dựng vận hành công trình kết cấu hạ tầng hoặc cải tạo mở rộng, hiện đại hóa, vận hành, quản lý các công trình: Đường bộ, cầu hầm và các công trình, tiện ích có liên quan; Đường sắt, đường xe điện; cảng hàng không, cảng biển,

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

cảng sông, bến phà; Nhà máy cung cấp nước, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; Nhà máy điện, đường dây tải điện; các công trình kết cấu hạ tầng khác bao gồm: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu đô thị; Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; Xây dựng công viên, vườn hoa, trồng cây xanh theo quy hoạch đô thị; Xây dựng, lắp đặt các công trình chiếu sáng đô thị; Dịch vụ công ích trực tiếp phục vụ công cộng khu đô thị như: quản lý, khai thác, duy tu hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý công viên, cây xanh; chiếu sáng đô thị, cấp nước, thoát nước; quản lý chung cư; vận tải công cộng; bảo vệ trật tự, an ninh khu đô thị mới; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng; duy tu và cải tạo các khu nhà ở; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;

- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
Chi tiết: Khai thác và chế biến khoáng sản;
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng;
- Sửa chữa máy móc thiết bị;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; chi tiết: Ống nối, khớp nối, và chi tiết lắp ghép, thiết bị lắp đặt vệ sinh, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, kính xây dựng gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, sơn, véc ni;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; chi tiết: bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng các loại, kính xây dựng, sơn, màu, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại; chi tiết: Sản xuất cửa kính lại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng, vách ngăn phòng bằng kim loại;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic; chi tiết: Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân loại vào đâu; chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; chi tiết: thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế công trình giao thông, thiết kế kết cấu công trình, thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế điện – cơ công trình; thiết kế cấp thoát nước; thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; thiết kế mạng thông tin, liên lạc trong công trình xây dựng; thiết kế công trình thủy điện.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đoàn Ngọc Ly	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Quyến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Bà Đinh Thị Lan Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Trần Văn Ngư	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2015
Ông Hà Mạnh Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Ngọc Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Đức Thắng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2016
Bà Trần Thị Chung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2015
Ông Phạm Mạnh Khôi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đoàn Ngọc Ly	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Hữu Thiện	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2017
Ông Vũ Văn Đoài	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2017
Ông Hà Mạnh Dương	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đoàn Ngọc Ly - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Văn phòng sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

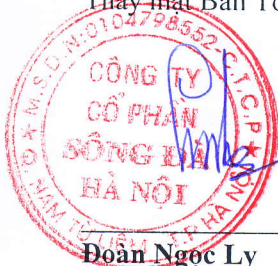
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 



Đoàn Ngọc Ly
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2018

5-0
HÀ
T
H
Đ
C
A N
-T



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0358/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2018, từ trang 08 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Handwritten notes in red ink on the right margin.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

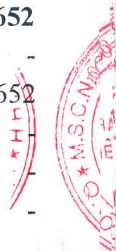
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		187.792.917.503	155.550.527.524
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	15.754.686.185	20.590.764.985
1. Tiền	111		15.754.686.185	20.590.764.985
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.500.000.000	1.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.500.000.000	1.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		132.900.791.299	102.550.728.919
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	42.024.124.263	39.601.601.539
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	21.237.870.756	57.093.819.593
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	63.004.257.912	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	6.634.538.368	5.855.307.787
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7a	36.327.858.699	30.821.137.968
1. Hàng tồn kho	141		38.003.505.498	32.496.784.767
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.675.646.799)	(1.675.646.799)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.309.581.320	87.895.652
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	204.030.692	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		560.839.792	87.895.652
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	544.710.836	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.626.275.348	29.037.204.871
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.751.792.838	8.840.538.153
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	7.751.792.838	8.840.538.153
Nguyên giá	222		12.154.917.092	12.062.009.819
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.403.124.254)	(3.221.471.666)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	3.801.367.497	11.465.662.329
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.801.367.497	11.465.662.329
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.073.115.013	8.731.004.389
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	10.073.115.013	8.731.004.389
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		209.419.192.851	184.587.732.395

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		164.907.323.016	141.417.671.738
I. Nợ ngắn hạn	310		164.907.323.016	141.417.671.738
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	41.638.558.088	33.606.278.169
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	23.275.805.000	8.912.473.128
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.365.227.123	670.842.409
4. Phải trả người lao động	314		1.030.860.108	1.156.082.113
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	15.442.016.533	19.582.188.444
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	967.771.026	793.546.701
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	81.187.085.138	76.696.260.774
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		44.511.869.835	43.170.060.657
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	44.511.869.835	43.170.060.657
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.012.586.625	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		157.474.032	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.341.809.178	3.170.060.657
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	3.170.060.657
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.341.809.178	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		209.419.192.851	184.587.732.395

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Đỗ Đức Thắng

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Tiềm

Tổng Giám đốc



Đoàn Ngọc Ly

01
N
N
H
Đ
A
A
Đ
Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	91.998.310.616	269.698.328.692
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		91.998.310.616	269.698.328.692
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	80.133.126.645	254.311.066.487
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.865.183.971	15.387.262.205
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.459.340.253	472.485.664
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.103.859.740	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.103.859.740	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	12.408.105.988	13.767.235.301
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.187.441.504)	2.092.512.568
11. Thu nhập khác	31	VI.6	5.773.751.160	633.973.230
12. Chi phí khác	32	VI.7	41.232.855	102.161.209
13. Lợi nhuận khác	40		5.732.518.305	531.812.021
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.545.076.801	2.624.324.589
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.203.267.623	621.379.409
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.341.809.178	2.002.945.180
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	835	501
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	835	501

Người lập biểu

Đỗ Đức Thắng

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Tiềm

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Đoàn Ngọc Ly

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.545.076.801	2.624.324.589
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	1.181.652.588	759.158.231
- Các khoản dự phòng	03		-	(981.000.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(10.202.750.563)	(40.121.208)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.103.859.740	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		627.838.566	2.362.361.612
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.709.184.706)	(34.592.512.101)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.506.720.731)	5.804.429.215
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		18.204.311.922	(68.244.826.191)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.546.141.316)	(2.081.753.796)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.101.566.962)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(617.980.409)	(220.835.187)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(649.443.636)	(96.973.136.448)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(1.679.879.463)	(8.472.279.539)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	120.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(22.699.539.884)	(1.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.400.524.819	1.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		15.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		94.500.000	88.350.371
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.884.394.528)	(8.263.929.168)

3
1
HÀ
Ứ
V
01
P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	112.951.724.247	147.282.079.429
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(108.460.899.883)	(83.325.818.655)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.793.065.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2.697.759.364	63.956.260.774
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.836.078.800)	(41.280.804.842)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20.590.764.985	61.871.569.827
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	15.754.686.185	20.590.764.985

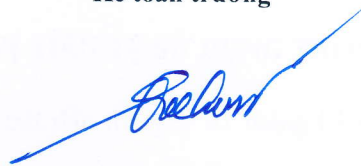
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc







Đỗ Đức Thắng

Nguyễn Đức Tiềm

Đoàn Ngọc Ly



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp (nhận - giao thầu).

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xây lắp các hạng mục công trình.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp nhưng chủ yếu theo hình thức giao thầu lại cho nhà thầu phụ.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 37 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 41 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CHÍNH SÁCH
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ
HÀ NỘI
TÀI CHÍNH
V. T. P.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác hoặc chi phí phải trả cho thầu phụ (đối với các công việc giao cho thầu phụ thực hiện).

Giá xuất kho nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Tiền thuê nhà trả trước

Tiền thuê nhà trả trước thể hiện khoản tiền thuê nhà đã trả cho phần Văn phòng Công ty đang sử dụng. Tiền thuê nhà trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (513 tháng).

Quyền khai thác khoáng sản

Quyền khai thác khoáng sản là quyền khai thác cát tại khu vực ven biển huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, được ghi nhận theo giá trị trúng đấu giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã nộp vào Kho bạc Nhà nước. Quyền khai thác khoáng sản được phân bổ theo sản lượng thực tế khai thác trong thời gian được cấp quyền khai thác là 5 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	6 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	4

375
NH
NG
HIỆM
AN
38
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

Handwritten signature in red ink on the right margin.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy: Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành. Là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	31.596.258	463.404.646
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.723.089.927	20.127.360.339
Cộng	<u>15.754.686.185</u>	<u>20.590.764.985</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 năm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ, số tiền 1.500.000.000 VND đang được cầm cố cho khoản vay tại cùng Ngân hàng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban điều hành Thủy điện Lai Châu	3.284.262.975	15.314.279.097
Ban điều hành Thủy điện Sơn La	1.472.176.728	1.395.725.641
Trường PTTH Trường Nghĩa Hưng B		3.842.901.796
Công ty Cổ phần Việt Thuận	1.286.799.800	14.753.019.607
Trường PTTH Quất Lâm		3.479.886.918
Sở Lao động Thương binh Xã Hội Nam Định	4.841.637.000	169.830.000
BQL Dự án Cải tạo, nâng cấp đường Tiến - Thịnh	16.680.542.000	
BQL Dự án Đầu tư giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ đê biển huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	4.917.168.000	
Các khách hàng khác	9.541.537.760	645.958.480
Cộng	<u>42.024.124.263</u>	<u>39.601.601.539</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Nam Ninh	8.792.471.889	45.972.650.014
Công ty TNHH MTV Đại Hưng		7.125.561.578
Công ty TNHH MTV Giao thông Sông Đà	9.017.224.635	
Trần Thành Sơn	2.296.544.001	1.396.544.001
Các nhà cung cấp khác	1.131.630.231	2.599.064.000
Cộng	<u>21.237.870.756</u>	<u>57.093.819.593</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là các khoản cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Nam Ninh vay vốn mua vật tư thực hiện cho từng công trình xây lắp với lãi suất cố định được quy định trong hợp đồng giao nhận thầu xây lắp. Việc thu hồi khoản vay thông thường được trừ vào giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành, bàn giao.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	243.000.000		117.000.000	
Ông Nguyễn Ngọc Tùng - tạm ứng	243.000.000		117.000.000	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	6.391.538.368		5.738.307.787	
Ký cược, ký quỹ	1.717.487.936		341.550.962	
Tạm ứng	1.852.574.963		4.321.029.152	
Giá trị công trình bị cắt giảm khi quyết toán thu lại thầu phụ	2.453.908.037			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	367.567.432		1.075.727.673	
Cộng	6.634.538.368		5.855.307.787	

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	338.827.017		387.482.632	
Công cụ, dụng cụ	24.220.077		70.566.272	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	37.640.458.404	(1.675.646.799)	32.038.735.863	(1.675.646.799)
Cộng	38.003.505.498	(1.675.646.799)	32.496.784.767	(1.675.646.799)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.675.646.799	2.656.646.799
Hoàn nhập dự phòng		(981.000.000)
Số cuối năm	1.675.646.799	1.675.646.799

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê trụ sở (*)	8.526.735.013	8.731.004.389
Quyền khai thác khoáng sản cát	1.546.380.000	
Cộng	10.073.115.013	8.731.004.389

(*) Tiền thuê trụ sở tại tòa nhà HH4 trả trước cho Tổng Công ty Sông Đà cho thời hạn 50 năm (trừ đi thời gia xây dựng) tính từ thời điểm thuê đến tháng 8 năm 2059.

Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê nhà dài hạn và Quyền khai thác khoáng sản cát đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1 Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.221.000.000	10.655.402.819	185.607.000		12.062.009.819
Mua trong năm			33.907.273	59.000.000	92.907.273
Số cuối năm	1.221.000.000	10.655.402.819	219.514.273	59.000.000	12.154.917.092
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		2.156.767.273	185.607.000		2.342.374.273
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	465.784.673	2.570.079.993	185.607.000		3.221.471.666
Khấu hao trong năm	179.845.212	994.639.704	5.938.506	1.229.166	1.181.652.588
Số cuối năm	645.629.885	3.564.719.697	191.545.506	1.229.166	4.403.124.254
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	755.215.327	8.085.322.826			8.840.538.153
Số cuối năm	575.370.115	7.090.683.122	27.968.767	57.770.834	7.751.792.838
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 6.960.340.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>		492.907.273	(92.907.273)		400.000.000
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	11.465.662.329	1.186.972.190		(9.251.267.022)	3.401.367.497
Dự án Quốc lộ 6 (*)	9.251.267.022			(9.251.267.022)	
Dự án khai thác cát huyện Nghĩa Hưng	2.214.395.307	1.186.972.190			3.401.367.497
Cộng	11.465.662.329	1.679.879.463	(92.907.273)	(9.251.267.022)	3.801.367.497

(*) Trong năm, Công ty đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Louis Group bằng Dự án Quốc lộ 6, giá trị ghi sổ là 9.251.267.022 VND được các bên định giá là 15.000.000.000 VND, lãi do đánh giá lại là 5.748.732.978 VND (xem thuyết minh số VI.6). Sau đó, Công ty đã chuyển nhượng phần vốn góp này cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Thương mại Đại An với giá chuyển nhượng là 15.000.000.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn Việt Alpha	2.268.243.805	2.448.243.805
Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sông Đà	13.279.323.567	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Thành	469.361.571	7.273.698.841
Công ty Cổ phần Phụ kiện và nhà thép nhất	3.917.446.040	3.988.808.065
Ban điều hành thủy điện Lai Châu	5.680.192.411	27.831.178
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Nam Ninh	3.361.850.159	
Các nhà cung cấp khác	12.662.140.535	19.867.696.280
	<u>41.638.558.088</u>	<u>33.606.278.169</u>

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Minh Đăng	5.000.000.000	5.000.000.000
Bệnh viện Đa khoa huyện Ý Yên		3.507.150.116
BQL Dự án Đầu tư giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ đê biển huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	10.500.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng Rạng Đông	3.500.000.000	
BQL Dự án Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Định	2.475.805.000	
Các khách hàng khác	1.800.000.000	405.323.012
Cộng	<u>23.275.805.000</u>	<u>8.912.473.128</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	
				<u>Số còn phải nộp</u>	<u>Số phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		157.998.464	(702.709.300)		544.710.836
Thuế thu nhập doanh nghiệp	617.980.409	1.203.267.623	(617.980.409)	1.203.267.623	
Thuế thu nhập cá nhân	52.862.000	262.379.334	(153.281.834)	161.959.500	
Các loại thuế khác		3.000.000	(3.000.000)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		1.548.611.719	(1.548.611.719)		
Cộng	<u>670.842.409</u>	<u>3.175.257.140</u>	<u>(3.025.583.262)</u>	<u>1.365.227.123</u>	<u>544.710.836</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.545.076.801	2.624.324.589
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.471.261.314	465.577.457
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.471.261.314	465.577.457
Thu nhập tính thuế	6.016.338.115	3.089.902.046
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.203.267.623	617.980.409
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		3.399.000
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.203.267.623	621.379.409

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí các công trình	15.242.182.671	19.502.590.905
Chi phí vật tư		39.597.539
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	199.833.862	40.000.000
Cộng	15.442.016.533	19.582.188.444

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	298.017.778	306.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị	96.400.000	306.000.000
Lãi vay phải trả	1.617.778	
Cổ tức phải trả	200.000.000	
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	669.753.248	487.546.701
Kinh phí công đoàn	11.005.780	12.566.920
BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp	581.786.436	434.337.532
Cổ tức phải trả	6.935.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	70.026.032	40.642.249
Cộng	967.771.026	793.546.701

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay bên liên quan</i>	5.200.000.000	
Ban Tổng Giám đốc ⁽ⁱ⁾	5.200.000.000	
<i>Vay ngân hàng</i>	71.487.085.138	76.696.260.774
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Cầu Giấy ⁽ⁱⁱ⁾		1.000.000.000
Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Láng Hạ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	30.836.696.270	75.696.260.774
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 1 Hà Nội ^(iv)	40.650.388.868	
<i>Vay các cá nhân khác</i>	4.500.000.000	
Ông Phạm Ngọc Hưng ⁽ⁱ⁾	4.500.000.000	
Cộng	<u>81.187.085.138</u>	<u>76.696.260.774</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 0,2%/năm, thời hạn vay 6 tháng.
- (ii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng ngày 8 tháng 6 năm 2016, mức tín dụng thường xuyên là 80 tỷ đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất thả nổi.
- (iii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 1400-LAV-201601355/HĐTD ngày 21 tháng 9 năm 2016 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 02/PLHĐTD ngày 16 tháng 8 năm 2017, mức tín dụng thường xuyên là 80 tỷ đồng. Mục đích vay vốn bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Thời hạn cho vay tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, lãi suất thả nổi. Tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi của bên vay tại Ngân hàng với giá trị tương đương 1.500.000.000 đồng; Ký quỹ 5% giá trị bảo lãnh khi ngân hàng phát hành bảo lãnh và thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh V.9).
- (iv) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/3556106/HĐTDHM ngày 27/07/2017, mức tín dụng thường xuyên là 80 tỷ đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất thả nổi. Tài sản đảm bảo là Quyền khai thác khoáng sản theo Hợp đồng cầm cố, thế chấp số 01/2017/3556106/HĐBĐ và Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê dài hạn diện tích tại tầng 15 nhà A tòa HH4 Songda Twin Tower số 33/2010/HĐTN/TĐSD-SĐHN theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản ngày 23/8/2017 (xem thuyết minh V.8b).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay bên liên quan		5.200.000.000		5.200.000.000
Vay ngân hàng	76.696.260.774	102.251.724.247	(107.460.899.883)	71.487.085.138
Vay tổ chức, cá nhân khác		5.500.000.000	(1.000.000.000)	4.500.000.000
Cộng	<u>76.696.260.774</u>	<u>112.951.724.247</u>	<u>(108.460.899.883)</u>	<u>81.187.085.138</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	40.000.000.000			1.167.115.477	41.167.115.477
Lợi nhuận trong năm trước				2.002.945.180	2.002.945.180
Số dư cuối năm trước	40.000.000.000			3.170.060.657	43.170.060.657
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000			3.170.060.657	43.170.060.657
Lợi nhuận trong năm nay				3.341.809.178	3.341.809.178
Trích lập các quỹ		1.012.586.625	157.474.032	(1.170.060.657)	
Chia cổ tức				(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	1.012.586.625	157.474.032	3.341.809.178	44.511.869.835

17b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.012.586.625
• Trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	: 157.474.032

16
4H
4G
4I
4J
4K
4L
4M
4N
4O
4P
4Q
4R
4S
4T
4U
4V
4W
4X
4Y
4Z

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Là doanh thu hoạt động xây lắp.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động xây lắp	80.133.126.645	255.292.066.487
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(981.000.000)
Cộng	<u>80.133.126.645</u>	<u>254.311.066.487</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	99.822.668	455.357.023
Lãi tiền cho vay	4.359.517.585	750.371
Lãi tiền gửi ký quỹ, ký cược		16.378.270
Cộng	<u>4.459.340.253</u>	<u>472.485.664</u>

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.846.712.619	5.880.031.484
Chi phí vật liệu quản lý	548.322.643	500.946.048
Chi phí đồ dùng văn phòng	51.063.103	299.020.546
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.155.829.184	716.771.349
Thuế, phí và lệ phí	160.250.137	253.116.453
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.567.103.381	1.827.450.185
Các chi phí khác	3.078.824.921	4.289.899.236
Cộng	<u>12.408.105.988</u>	<u>13.767.235.301</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chênh lệch đánh giá lại tài sản đem đi góp vốn (*)	5.748.732.978	
Tiền phạt vi phạm hợp đồng		633.097.000
Thu nhập khác	25.018.182	876.230
Cộng	<u>5.773.751.160</u>	<u>633.973.230</u>

(*) Xem thuyết minh V.10.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		48.229.163
Các khoản phạt	41.232.315	53.930.790
Chi phí khác	540	1.256
Cộng	<u>41.232.855</u>	<u>102.161.209</u>

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.341.809.178	2.002.945.180
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.341.809.178	2.002.945.180
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.000.000	4.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>835</u>	<u>501</u>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.455.301.221	5.622.992.524
Chi phí nhân công	7.268.785.282	7.788.911.473
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.181.652.588	759.158.231
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.156.824.257	3.006.744.451
Chi phí thuê phụ	73.739.483.541	237.791.762.391
Chi phí khác	5.340.908.285	7.882.166.888
Cộng	<u>98.142.955.174</u>	<u>262.851.735.958</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tài sản đem đi đầu tư vào công ty khác	9.251.267.022	
Chênh lệch giá trị tài sản đem đi đầu tư với giá trị khoản đầu tư	5.748.732.978	

HÀ NỘI
P. H

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Thù lao	204.000.000	
Cổ tức được nhận	200.200.000	
Tạm ứng	133.000.000	117.000.000
Hoàn ứng	7.000.000	
Ban Tổng Giám đốc		
Cho Công ty vay	5.200.000.000	
Lãi vay	1.617.778	
Cổ tức được nhận	100.000	

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6, V.15 và V.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	942.025.727	750.411.364
Thù lao	413.600.000	
Cộng	<u>1.355.625.727</u>	<u>750.411.364</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	Cổ đông lớn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác. Các giao dịch khác phát sinh trong năm chỉ có giao dịch về chia cổ tức giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần Sông Đà 9	200.000.000	
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng & phát triển đô thị Sông Đà	200.000.000	
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	300.000.000	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.15.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là xây lắp và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

Đỗ Đức Thắng

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Tiềm

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Đoàn Ngọc Ly